

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ
QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

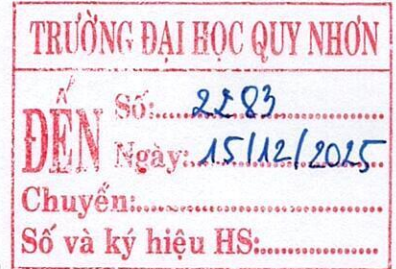
Số: 2031 /NGCBQLGD-PTNGCB
V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Thông tư
sửa đổi, bổ sung Thông tư số
09/2023/TT-BGDĐT về đào tạo bồi
dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng DTTS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

XIN KHẨN

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục đại học;
Các trường cao đẳng sư phạm.



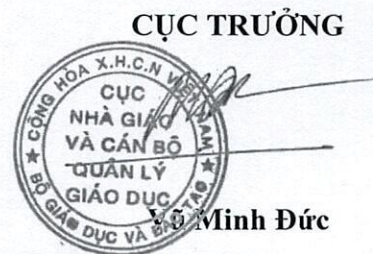
Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về phê duyệt chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, Cục Nhà giáo và CBQLGD đang khẩn trương xây dựng thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT quy định về đào tạo bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số (Thông tư) để kịp ban hành trong năm 2025.

Cục Nhà giáo và CBQLGD đề nghị quý đơn vị phối hợp cho ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư nêu trên (có hồ sơ đính kèm).

Ý kiến góp ý đề nghị gửi về Cục Nhà giáo và NGCBQLGD - Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đ/c: Số 35 Đại Cồ Việt, Phường Bạch Mai, Tp Hà Nội) **trước ngày 19/12/2025** (CV phụ trách: Đ/c Nguyễn Văn Anh, điện thoại: 0983140875, email: nvanh@moet.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT Phạm Ngọc Thường (để b/c);
- Lưu: VT, PTNGCB.



Số: /2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DƯ THẢO 01

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc tổ chức đào tạo,
bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số); các Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan”.

2. Bổ sung Điều 2 như sau:

“5. Việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên thực hiện.

6. Việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức do cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đội ngũ giảng viên có trình độ đại học trở lên thuộc nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam đồng thời có hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số phù hợp với chương trình dự kiến tổ chức đào tạo, bồi dưỡng;

b) Tài liệu bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Cơ sở vật chất, thư viện, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số;

2. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đội ngũ giáo viên có trình độ cao đẳng trở lên; có chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số hoặc có hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số phù hợp với chương trình dự kiến bồi dưỡng;

b) Tài liệu bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học đáp ứng yêu cầu chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 4 Điều 5 như sau:

“b) Bài thi cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thời gian thi cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút, đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 8 như sau:

“1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Lựa chọn các thứ tiếng dân tộc thiểu số cần đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương; ban hành tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu của địa phương”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Điều 9. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng

- Căn cứ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu, xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng;

- Tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo các quy định hiện hành về quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về việc tổ chức thực hiện trên.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm”.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 4 của Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Các quy định về “giao nhiệm vụ về bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng” tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Thông tư số 19/2013/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2013 ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Jrai, Khmer và Mông; Thông tư số 19/2014/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 5 năm 2014 ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Bana, Ê đê và Chăm; Thông tư số 34/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2015 ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Thái, M'Nông; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên được bãi bỏ từ thời điểm Thông tư này có hiệu lực.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- UBND, Sở GDĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử CP;
 - Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT, Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Cục NGCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

Phạm Ngọc Thương

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	bàn; quản lý, tổ chức thi và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số theo các quy định hiện hành về quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân		
	<p>Điều 9. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số</p> <p>1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình chi tiết đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; tổ chức thực hiện đề án sau khi có thông báo đủ điều kiện của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo các quy định hiện hành về quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.</p> <p>2. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện đề án bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số sau khi có thông báo việc đủ điều kiện của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Điều 9. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số</p> <p>1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu, xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng; - Tổ chức thi và cấp chứng chỉ theo các quy định hiện hành về quản lý văn bằng chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. <p>2. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về việc tổ chức thực hiện trên.</p>	
	<p>Điều 10. Học viên</p> <p>1. Nhiệm vụ của học viên: Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trong quá trình học tập và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.</p> <p>2. Quyền của học viên:</p> <p>a) Được chọn hình thức học, địa điểm học, thời gian học phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và</p>		

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>ơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Được cung cấp đầy đủ thông tin về khóa đào tạo, bồi dưỡng;</p> <p>c) Được hưởng các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) theo quy định hiện hành</p>		
	<p>Điều 11. Chế độ báo cáo</p> <p>1. Thực hiện chế độ báo cáo theo các quy định hiện hành.</p> <p>2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên và các Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.</p>	<p>2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 12 hằng năm</p>	<p>- Bỏ cụm từ “có ngành đào tạo giáo viên”</p>

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>sur phạm, cao đẳng sư phạm thường trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;</p> <p>b) Tuyển sinh vào học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội đang công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.</p> <p>2. Hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng:</p> <p>a) Tổ chức đào tạo theo hình thức tập trung đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung, bán tập trung hoặc từ xa đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Kiểm tra, đánh giá: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đánh giá quá trình học tập của học viên; mỗi cụm bài (khoảng 30 - 45 tiết) phải có bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình chi tiết.</p> <p>4. Thi cuối khóa:</p> <p>a) Học viên dự thi cuối khóa cần đảm bảo các điều kiện sau: Đạt điểm trung bình chung các bài kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2) từ 5,0 trở lên tính theo thang điểm 10, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm; không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình;</p>		<p>Thay cụm từ “chương trình khung tiếng dân tộc thiểu số ” bằng “chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số</p>

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>b) Bài thi cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các Chương trình khung tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thời gian thi cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút, đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;</p> <p>c) Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số chịu trách nhiệm tổ chức thi cuối khóa cho học viên. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi cuối khóa cho học viên học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.</p>	<p>b) Bài thi cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thời gian thi cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút, đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;</p>	
	<p>Điều 6. Đánh giá, xếp loại và bảo lưu kết quả học tập</p> <p>1. Học viên có điểm thi cuối khóa từ 5,0 trở lên thì được đánh giá hoàn thành chương trình.</p> <p>2. Xếp loại kết quả học tập được ghi trong chứng chỉ cấp cho học viên căn cứ vào điểm trung bình chung toàn khóa đã quy về thang điểm 10 (điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2, điểm thi cuối khóa có hệ số 3). Xếp loại cụ thể như sau:</p> <p>a) Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 8,0 đến 10 điểm, xếp loại: Giỏi;</p>		

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>b) Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 6,5 đến dưới 8,0 điểm, xếp loại: Khá;</p> <p>c) Điểm trung bình chung toàn khóa đạt từ 5,0 đến dưới 6,5 điểm, xếp loại: Trung bình.</p> <p>3. Học viên có điểm thi cuối khóa dưới 5,0 thì được bảo lưu các điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ và được phép thi lại 01 lần để đánh giá hoàn thành chương trình.</p>		
	<p>Điều 7. Quản lý và cấp chứng chỉ</p> <p>1. Học viên được đánh giá hoàn thành chương trình thì được cấp chứng chỉ.</p> <p>2. Các loại chứng chỉ:</p> <p>a) Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho các học viên hoàn thành chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;</p> <p>b) Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Quản lý, cấp chứng chỉ:</p> <p>a) Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;</p>	<p>b) Chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.</p> <p>3. Quản lý, cấp chứng chỉ:</p> <p>a) Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, cấp chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản</p>	<p>Bổ sung cụm từ “bồi dưỡng” để phù hợp với loại chứng chỉ này</p>

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>b) Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số và chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng tương ứng.</p>	<p>lý;</p> <p>b) Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số hoặc chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng tương ứng.</p>	
	Chương III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN		
	<p>Điều 8. Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Lựa chọn các thứ tiếng dân tộc thiểu số cần bồi dưỡng ở địa phương; ban hành chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; kiểm tra và thông báo việc đủ điều kiện tổ chức kiểm tra và thông báo việc đủ điều kiện tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu của địa phương.</p> <p>3. Quản lý việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa</p>	<p>Điều 8. Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Lựa chọn các thứ tiếng dân tộc thiểu số cần đào tạo, bồi dưỡng ở địa phương; ban hành tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu của địa phương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bỏ cụm từ “chương trình chi tiết”. - Thay cụm từ: “thông báo việc đủ điều kiện tổ chức” bằng “giám sát quá trình tổ chức”. - Bỏ cụm từ “có ngành đào tạo giáo viên”

BẢNG SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU

THÔNG TƯ 09/2023/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG DTTS)

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Văn bản này quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số. 2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên và các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số); các Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan.	2. Quy định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (sau đây gọi chung là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số); các Sở Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân có liên quan.	Bỏ cụm từ “có ngành đào tạo giáo viên”
	Điều 2. Nguyên tắc thực hiện 1. Thực hiện đúng đối tượng, đúng thẩm quyền. 2. Quản lý thống nhất và theo các quy định về phân cấp quản lý. 3. Tuân thủ các quy định chung về đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và các chính sách hiện hành về dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với giảng viên, giáo viên, học viên. 4. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều		

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	kiện và tính đặc thù ở mỗi vùng miền.	Bổ sung: 5. Việc đào tạo giáo viên dạy học tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên thực hiện. 6. Việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số) do cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện	
	Chương II. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ		
	Điều 3. Điều kiện đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số 1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Đội ngũ giảng viên có trình độ đại học trở lên thuộc nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam đồng thời có hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số phù hợp với chương trình dự kiến tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; b) Chương trình chi tiết và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; c) Cơ sở vật chất, thư viện, phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số;	1. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng phải đáp ứng các điều kiện sau: b) Tài liệu bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	- Bỏ cụm từ “Chương trình chi tiết”; Thay cụm từ Chương trình khung bằng “chương trình”

TT	Thông tư 09/2023/TT-BGDĐT	Thông tư sửa đổi, bổ sung	Thuyết minh
	<p>chức đào tạo, bồi dưỡng; thuyết minh đầy đủ thông tin, minh chứng đáp ứng yêu cầu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo Điều 3 của Quy định này; chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có); hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá.</p> <p>2. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) về đề án tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số để kiểm tra, xác minh. Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo việc đủ điều kiện để các đơn vị triển khai thực hiện đề án.</p> <p>3. Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) về đề án tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số để kiểm tra, xác minh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo việc đủ điều kiện để các đơn vị triển khai thực hiện đề án.</p>		kinh doanh)
	<p>Điều 5. Đối tượng tuyển sinh, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra, đánh giá</p> <p>1. Đối tượng tuyển sinh:</p> <p>a) Tuyển sinh vào học chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nói được tiếng dân tộc thiểu số của chương trình đào tạo. Ưu tiên tuyển sinh đối với người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học</p>		